



1010048

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI
ĐIỆN LỰC NHƠN TRẠCH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỎA THUẬN ĐẦU NÓI GIỮA ĐIỆN LỰC NHƠN TRẠCH
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NHƠN THÀNH**
Số: **327** /TTĐN-ĐLNT

- Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”;
- Giấy đề nghị mua điện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nhơn Thành gửi Điện lực Nhơn Trạch;
- Căn cứ Quy phạm trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện ban hành kèm theo Thông tư 40/2009/TT-BCT ngày 31/12/2009;
- Căn cứ nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;
- Căn cứ Phương án cấp điện số **1876** /PACĐ-ĐLNT ngày **06** /**08** /2021 của Điện lực Nhơn Trạch;
- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện.
- Hôm nay, ngày **06** ... tháng **08** .. năm 2021 tại văn phòng Điện lực Nhơn Trạch, chúng tôi gồm:

BÊN A: ĐIỆN LỰC NHƠN TRẠCH.

Đại diện: ông **Lê Văn Vượng**.

Chức vụ : Giám đốc Điện lực.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02512. 646667;

Fax: 02513. 561259.

Mã số thuế: 3600432744-012.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NHƠN THÀNH

Đại diện: Bà **Lê Thị Thu Vân**.

Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Địa chỉ: Tổ 18, Đường Trần Phú, Ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mã số thuế: 3600582482.

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận đầu nối với các nội dung sau:

Điều 1. Điện lực Nhơn Trạch thống nhất phương án đầu nối điện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nhơn Thành vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

1. Quy mô công trình

1.1. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phần đường dây trung thế xây dựng mới:

- Chiều dài: 54m. Số pha: 03 pha.
- Điểm đầu nối: Tại trụ 67/01 nhánh KDC Đại Lộc – Tuyến 479 Đại Phước, thuộc sở hữu tài sản của UBND huyện Nhơn Trạch, do Điện lực Nhơn Trạch quản lý vận hành.
- Điểm cuối: TBA 400kVA Xây dựng mới.
- Kết cấu xây dựng :
 - + Dây dẫn: Sử dụng Cáp ngầm CXV/DSTA/PVC 3x50 + CV50 mm²
 - + Xà : Dầm xà Composite 80x10x5-2400mm cho các vị trí đặt FCO, LA.

1.3. Phần đường dây hạ thế xây dựng mới:

- Cáp ngầm hạ thế: Cáp 0,6/1kV CXV/DSTA 3x120 + 1x70 mm², CXV/DSTA 3x95 + 1x50 mm², CXV/DSTA 3x70 + 1x35 mm²
- Số lộ ra tại trạm: 02 lộ.
- Số pha: 03 pha. Chiều dài: 1046 mét
- Hướng tuyến đường dây chủ yếu đi dọc theo các vỉa hè cấp điện cho các phụ tải trong ống nhựa xoắn HDPE, độ sâu chôn cáp tối thiểu là 0,7m, cảnh báo bằng lưới nylon màu, gạch tàu. Lắp đặt sẵn các ống chờ có đường kính phù hợp hướng từ tủ phân phối đến nhà của các hộ dân (để sau này kéo đường dây điện kế hộ gia đình).

1.4. Phần trạm biến áp:

- Điểm đầu nối: đầu cáp ngầm tại trạm Đài Sen.
- Công suất : 400kVA.
- Máy biến áp: (22±2x2,5%/0,4)KV.
- Loại trạm: Trạm Đài Sen (trạm đặt trên trụ thép).
- Bảo vệ :
 - + Phía trung thế: Sử dụng 3FCO 100A-24kV (chì 15K)
 - + Phía hạ thế: 01 MCCB 600V – 630A – 50kA làm CB tổng, 02 MCCB 400A – 50kA có chỉnh dòng (đặt $I_{tái} = 300A$) cấp điện cho 2 lộ hạ thế.
- Dây dẫn:
 - + Phía sơ cấp: CXV/DSTA/PVC 3x50 + CV50 mm²
 - + Phía thứ cấp: 2 x (3xCV185 + CV95)mm²
- Tiếp địa trạm: Sử dụng dây đồng trần M25mm² và cọc tiếp địa 16x2400mm đóng thành mạng lưới cách nhau > 3m và cách mặt đất > 0,5m. Trị số tiếp địa TBA phải < 4Ω. Trong trường hợp không đạt thì đóng thêm cọc hoặc khoan giếng để đạt trị số cho phép.

- Tụ bù hạ thế: Lắp đặt tụ bù 160kVAr (trong đó bù ứng động 8 cấp, dung lượng bù mỗi cấp là 20kVAr) và phải đảm bảo hệ số $\cos\varphi \geq 0,98$ và không để xảy ra trường hợp quá bù khi không tải.

1.4. Hệ thống đo đếm:

- Vị trí đặt đo đếm: Đặt tại trạm biến áp 400kVA xây dựng mới.
- Hình thức đo đếm: gián tiếp, hạ thế.
- Máy biến dòng (TI): 03 TI 600V-600/5A.
- Công tơ điện tử: loại 3P 4W -230/400V-5A.

1.6. Thiết bị bù công suất phản kháng: Lắp đặt tụ bù 160kVAr (trong đó bù ứng động 8 cấp, dung lượng 1 cấp là 20kVAr) và phải đảm bảo hệ số $\cos\varphi \geq 0,98$ và không để xảy ra trường hợp quá bù khi không tải.

2. Vị trí đấu nối: Tại trụ 67/01 nhánh KDC Đại Lộc – Tuyến 479 Đại Phước.

3. Ranh giới đầu tư: Ranh giới đầu tư được thể hiện tại bản vẽ mặt bằng. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nhơn Thành có trách nhiệm đầu tư các hạng mục sau:

– Đường dây cáp ngầm trung thế đấu nối từ trụ 67/01 nhánh KDC Đại Lộc – Tuyến 479 Đại Phước gồm tất cả các vật tư thiết bị liên quan để đấu nối đoạn đường dây xây dựng mới vào lưới điện của Điện lực Nhơn Trạch.

- Trạm biến áp: 01 trạm, công suất: 400kVA.

4. Ranh giới đo đếm: Hệ thống đo đếm gián tiếp, hạ thế được lắp tại TBA 400kVA xây dựng mới.

5. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật:

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Nhơn Thành:

- Trang bị các thiết bị, giải pháp công nghệ cần thiết để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại điểm đấu nối theo Quy định tại mục 2, Chương V, Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 18/11/2015.

- Lưới điện do khách hàng đầu tư phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo Nghị định số 14.2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

6. Các hồ sơ kèm theo:

- Tài liệu đính kèm số 1:

- + Phương án cấp điện.
- + Sơ đồ đơn tuyến: thể hiện rõ ranh giới đầu tư giữa các bên liên quan.
- + Sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường;

- Tài liệu đính kèm số 2:

+ Tài liệu khai báo yêu cầu kỹ thuật của phần lưới điện do khách hàng đầu tư: các bản vẽ thể hiện yêu cầu kỹ thuật, bản khai báo thông số kỹ thuật vật tư thiết bị. Tài liệu này phải được đóng dấu “ĐÃ THỎA THUẬN” (theo mẫu do đơn vị quy

định để làm cơ sở cho việc nghiệm thu đóng điện vận hành phần lưới điện do khách hàng đầu tư).

+ Tài liệu về thỏa thuận thí nghiệm định kỳ thiết bị: *(Theo mẫu do đơn vị tự biên soạn nhưng cần đảm bảo đủ các thông tin: danh sách thiết bị thí nghiệm, hạng mục thí nghiệm, tần suất thí nghiệm).*

- Tài liệu đính kèm số 3: (bổ sung sau khi nghiệm thu đóng điện vận hành).

+ Các Biên bản nghiệm thu.

+ Biên bản bàn giao tài sản và quản lý vận hành (nếu có): Biên bản này phải đính kèm bản vẽ thể hiện ranh giới quản lý tài sản và quản lý vận hành.

- Tài liệu đính kèm số 4: các biên bản, thỏa thuận bổ sung khác sau khi đóng điện vận hành (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm của các bên:

1. Trách nhiệm của Bên A:

Bên A có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối để kết nối với lưới điện của Bên B theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đầu nối này.

Nếu công trình đảm bảo yêu cầu vận hành thì Bên A có trách nhiệm thao tác thiết bị để đóng điện đưa lưới điện của Bên B vào vận hành theo yêu cầu của Bên B hoặc đơn vị được Bên B ủy quyền bằng văn bản theo quy định.

2. Trách nhiệm của Bên B:

Bên B có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới phân phối của mình để kết nối với lưới điện của Bên A theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của thỏa thuận này và các sơ đồ, bản vẽ được nêu tại các tài liệu đính kèm.

Nếu hướng tuyến công trình có nằm ngoài phạm vi quyền sử dụng đất của Bên B thì Bên B phải thỏa thuận và có xác nhận cho phép của tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan chức năng quản lý nơi công trình đi qua (chính quyền địa phương, Ban QL KCN, cơ quan quản đường bộ, đường thủy, người dân bị ảnh hưởng,...).

Bên B chịu trách nhiệm lập các thủ tục cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên B cam kết tất cả vật tư thiết bị sử dụng trong công trình phù hợp tiêu chuẩn của ngành điện như khoản 5a, Điều 1 của thỏa thuận này.

Bên B cam kết tự quản lý vận hành hoặc thuê Đơn vị có chức năng quản lý vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý của mình (theo tài liệu đính kèm 3 của thỏa thuận này) tuân thủ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối” và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Ngày đầu nối:

Ngày đóng điện dự kiến là: 30/09/2021.

Điều 4. Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung:

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung (nếu có) được hai bên thống nhất theo quy

định tại Điều 52 Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”.

Điều 5. Các thỏa thuận khác:

1. Bên B cam kết: Đường dây trung áp phải sử dụng sứ kẹp tại các khu vực đông dân cư, vượt đường giao thông, cao hạ áp kết hợp. Khi đường dây hạ áp đi chung cột với đường dây trung áp, khoảng cách từ dây dẫn hạ áp đến đường dây trung áp không nhỏ hơn 2,5m.

2. Trình tự đóng điện điểm đầu nối được hai bên thống nhất thực hiện theo các điều 48 đến 51, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”.

3. Quy định về quản lý thiết bị tại điểm đầu nối, được hai bên thống nhất thực hiện theo các Điều 52 và 53, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”.

4. Việc phối hợp vận hành lưới điện, được hai bên thống nhất thực hiện theo các Điều 90 và 91, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”.

5. Bên B có trách nhiệm thí nghiệm định kỳ các vật tư thiết bị lắp đặt trên lưới điện do mình quản lý (theo nội dung đã thỏa thuận tại tài liệu đính kèm 2 của thỏa thuận này) và xuất trình biên bản thử nghiệm cho Bên A để theo dõi theo quy định tại khoản 2đ, Điều 95 của Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”. Các nội dung khác liên quan đến việc thí nghiệm định kỳ thiết bị lưới điện, được 2 bên thống nhất thực hiện theo các Điều 92 đến 98, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”.

6. Tất cả vật tư thiết bị điện sử dụng cho công trình, phải là thiết bị đã được sử dụng ổn định và tin cậy trên lưới điện do Tổng công ty Điện lực miền Nam quản lý.

7. Nếu trong vòng 06 tháng kể từ khi công trình nghiệm thu và đưa vào sử dụng mà máy biến áp của Bên B thường xuyên vận hành dưới 30% công suất định mức của máy biến áp và nhỏ hơn 50% công suất đăng ký (ở mọi thời điểm), thì trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Bên A gửi thông báo, Bên B có trách nhiệm phải thay máy biến áp có công suất phù hợp với công suất sử dụng điện.

8. Trong trường hợp Bên B vi phạm Điều 35, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương, việc mua bán công suất phản kháng được hai bên thống nhất thực hiện theo Thông tư 15/2014/TT-BCT ngày 25/5/2014 về việc “Quy định mua bán công suất phản kháng”.

9. Để đảm bảo việc cung cấp điện liên tục cho khách hàng và đầu nối, đóng điện nghiệm thu đưa công trình đúng tiến độ, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện:

- Thực hiện đầu nối bằng công nghệ Hotline trong trường hợp Điện lực không bố trí được lịch cắt điện.

- Nếu thực hiện khảo sát không thể thực hiện đấu nối được bằng công nghệ Hotline thì Điện lực sẽ bố trí cắt điện tại điểm đấu nối theo đăng ký của Chủ đầu tư để thực hiện đóng điện nghiệm thu công trình.

10. Khi đã đấu nối hoàn tất, cho phép ngành điện, địa phương đấu nối vào lưới điện của bên B khi ngành điện, địa phương có nhu cầu đấu nối để đảm bảo quy hoạch lưới điện và không yêu cầu ngành điện, địa phương đóng góp bất cứ khoản chi phí nào.

Điều 6. Tách đấu nối

Sau khi đấu nối, khách hàng có quyền đề xuất kế hoạch ngừng đấu nối dài hạn cho Đơn vị phân phối điện chỉ trong trường hợp được nêu trong tài liệu đính kèm số 4 và phải tuân thủ Thông tư quy định lưới phân phối.

Việc tách và khôi phục đấu nối, được 2 bên thống nhất thực hiện theo các Điều 58 đến 61 của Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương ban hành về việc “Quy định hệ thống điện phân phối”.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thỏa thuận đấu nối này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Đến thời điểm ngày 30 tháng 03 năm 2022 (6 tháng kể từ ngày dự kiến vận hành tại Điều 3) mà dự án vẫn chưa đưa vào vận hành, 02 bên sẽ xem xét thỏa thuận lại phương án khác phù hợp hơn.
3. Thỏa thuận đấu nối này được làm thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thu Vân

Lê Văn Vượng

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TBA 400KVA



